

Bản án số: 06/2022/HSPT-NCTN
Ngày: 17/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thái Lan.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Quang và bà Đậu Thị Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân – Thẩm tra viên TAND tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/HSPT/2022 ngày 14 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TA.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Văn H, sinh ngày 17/02/2004.

Nơi cư trú: Thôn PS, xã ANĐ, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh.

Con ông Võ Tấn A, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Võ Tấn A, sinh năm 1974, bà Phạm Thị Y, sinh năm 1973 (Có mặt).

Cư trú: Thôn PS, xã ANĐ, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Người bị hại:

1. Vợ chồng anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988, chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Cư trú: Thôn HY, xã AT, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

2. Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1967 (Có mặt).

Cư trú: Thôn PS, xã ANĐ, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

3. Anh Phạm CH, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Cư trú: Thôn PT 1, xã AC, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

4. Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Cư trú: Thôn PT 2, xã AC, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 07/11/2021 Võ Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78H9 – 0110 của ông Võ Tấn A đi ngang qua thôn HY, xã AT, huyện TA, tỉnh Phú Yên phát hiện xe mô tô biển số 78H1- 058.61 của anh Nguyễn Văn V đang dừng trên đường bê tông thuộc thôn HY, xã AT, huyện TA không có người trông coi, trên xe có gắn chìa KH nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô 78H1- 058.61 bán lấy tiền tiêu xài. H đem xe mô tô 78H9-0110 cất giấu ở bụi tre gần đó rồi đi đến nổ máy và điều khiển xe mô tô 78H1 – 058.61 chạy về hướng xã AC, huyện TA để tẩu thoát. Phát hiện xe mô tô 78H1 – 05861 bị kẻ gian lấy mất, anh V nhờ anh Nguyễn Đức T chở đi tìm. Khi đến thôn PL, xã AC, huyện TA phát hiện H đang điều khiển xe mô tô 78H1-058.61 nên đã bắt giữ H và cùng với xe mô tô 78H1- 05861 và tố giác với Công an xã AC về hành vi trộm cắp tài sản của H. Qua trình điều tra xác định được: Ngoài lần trộm cắp tài sản trên, trong khoảng thời gian từ ngày 06/11/2021 đến ngày 16 tháng 01 năm 2022, Võ Văn H đã thực hiện năm vụ trộm cắp tài sản tại xã AC, xã AT và xã ANĐ, huyện TA, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 06 tháng 11 năm 2021 H điều khiển xe mô tô biển số 78H9 – 0110 đi đến xã AC, huyện TA để trộm cắp xe mô tô. Khi đến thôn PT I, xã AC, huyện TA phát hiện phía trước nhà anh Đỗ Văn H có nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi. Lúc này, các anh Phạm CH, Trần Quốc Đ đang ngồi chơi phía bên trong nhà anh Hội, H cắt xe mô tô của mình tại khu vực công viên gần đó rồi đi đến lén lút dắt xe mô tô biển số 78H1- 106.67 của anh Phạm CH đến khu vực dưới chân cầu LP thuộc thôn PT 1, xã AC, huyện TA để nổ máy xe nhưng không được nên H bỏ xe mô tô 78H1 – 106.67 ở bụi cây gần đó. H tiếp tục đi đến nhà anh Hội, thấy xe mô tô biển số 78H1- 476.15 của anh Trần Quốc Đ, trên xe có gắn sẵn chìa KH nên H nổ máy xe 78H1- 476.15 rồi điều khiển đến trụ sở thôn PT 1 cất giấu. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 78H9- 0110 về nhà ngủ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Đạt và anh H phát hiện xe mô tô bị mất nên đã tìm kiếm và phát hiện xe mô tô tại nơi H đã cất giấu.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ vào một ngày thuộc tháng 11 năm 2021, lợi dụng lúc bà Huỳnh Thị H ở thôn PS, xã ANĐ, huyện TA không có nhà, H lén lút đột nhập vào nhà bà H, tới tủ kính trước hiên nhà lấy chìa khóa mở cửa chính rồi vô trong nhà thấy tủ phòng khách không khóa nên H mở tủ lấy trộm 1.000.000 đồng và 02 thẻ card điện thoại, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng rồi tẩu thoát. Số tiền 1.000.000 đồng H tiêu xài cá nhân, 02 card điện thoại nạp vào tài khoản game của mình.

Vụ thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2021, cũng với thủ đoạn nêu trên, H lén lút vào nhà bà Huỳnh Thị H lấy trộm số tiền 3.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Vụ thứ tư: Với thủ đoạn như hai lần trước, khoảng 04 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2022, H tiếp tục lén lút vào nhà bà Huỳnh Thị H lấy trộm số tiền 6.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 04 giờ 20 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2022 lợi dụng lúc bà Huỳnh Thị H đi chợ, H đến nhà bà H lấy một cái tua vít trong tủ kính phía trước sân rồi dùng tua vít phá cửa để đột nhập vào phòng khách và mở cửa tủ sắt lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S, 06 thẻ card Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng và 07 thẻ card Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 20.000 đồng rồi tẩu thoát bằng cửa bên hông nhà. Sau đó, H đã nạp 06 thẻ card mệnh giá 50.000 đồng, 2 thẻ card mệnh giá 20.000 đồng vào tài khoản game và vứt bỏ tua vít, còn điện thoại di động, số card còn lại H cất giấu tại nhà của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL - HĐĐGTS ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- Giá trị xe mô tô biển số 78H1 - 058.61 là 3.600.000 đồng
- Giá trị xe mô tô biển số 78H1- 476.15 là 12.000.000 đồng
- Giá trị xe mô tô biển số 78H1- 106.67 là 18.000.000 đồng

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL- HĐĐGTS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03S có giá trị là 2.560.000 đồng.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện TA đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn H phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1,2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 31/8/2022 bị cáo Võ Văn H có đơn kháng cáo với nội D đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Võ Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

+ Người đại hợp pháp của bị cáo có ông Võ Tấn A, bà Phạm Thị Y; xin cho bị cáo được hưởng án treo để gia đình quản lý, giáo dục bị cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin cho được hưởng án treo của bị cáo Võ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm hình sự sơ thẩm 17/2022/HSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện TA về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện TA, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn H phù hợp quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo Võ Văn H tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội cùng các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06 tháng 11 năm 2021 đến ngày 16 tháng 01 năm 2022, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người dân ở thôn PT 1, xã AC; thôn HY, xã AT; thôn PS, xã ANĐ thuộc huyện TA. Võ Văn H đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 78H1- 106.67 của anh Phạm CH, xe mô tô biển số 78 H1- 476.15 của anh Trần Quốc Đ, xe mô tô biển số 78H1- 058.61 của anh Nguyễn Văn V, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03S, 08 thẻ card Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 07 thẻ card Viettel, mỗi thẻ mệnh giá 20.000 đồng và số tiền 10.500.000 đồng của bà Huỳnh Thị H. Tổng giá trị tài sản Võ Văn H chiếm đoạt là 47.200.000 đồng. Do đó Tòa cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Võ Văn H tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Võ Văn H về việc cho bị cáo được hưởng án treo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương . Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên 17 tuổi 08 tháng 19 ngày, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng điểm g khoản 1 điều 52, điểm b, r, s khoản 1,2 điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo mức án 1 năm 3 tháng tù là phù hợp, đúng pháp luật, có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Võ Văn H phải chịu số tiền 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn H; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HSST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện TA.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn H phải chịu số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND huyện TA;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thái Lan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa

Lý Công Nguyên

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Minh Tuyết Hà Trọng Khá

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

